KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	3,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

DT thuần — 2024: **10.6** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.50 ▼ 5.0%

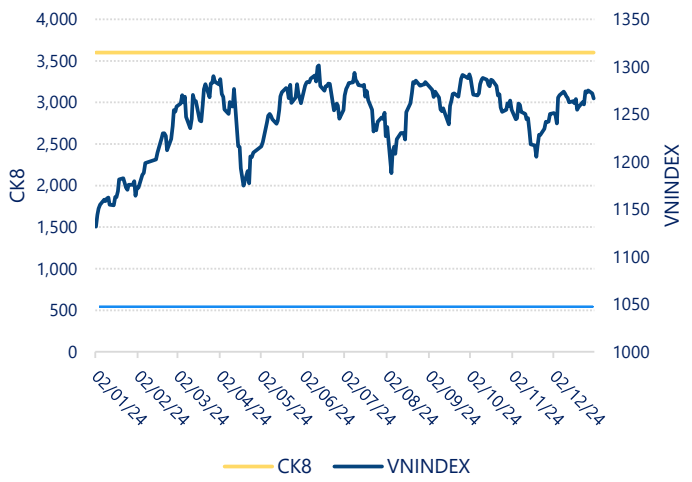
LN gộp — 2024: **6.43** tỷ VNĐ — YoY ▼ 0.79 ▼ 11.0%

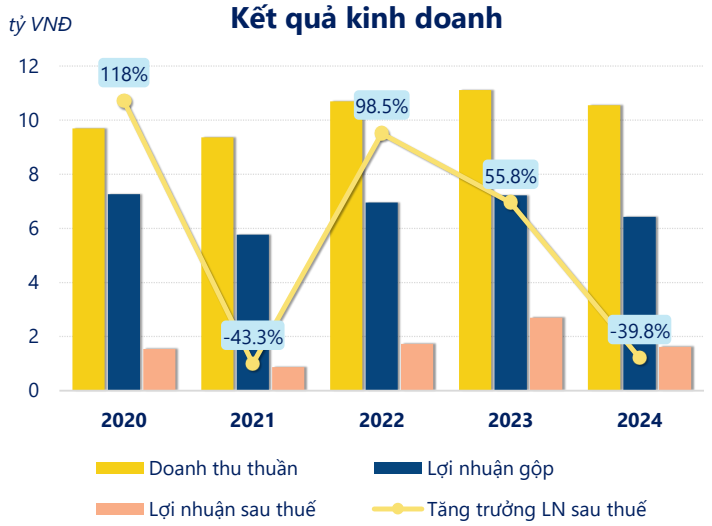
LN thuần — 2024: **1.74** tỷ VNĐ — YoY ▲ 0.05 ▲ 2.7%

LN sau thuế — 2024: **1.62** tỷ VNĐ — YoY ▼ 1.08 ▼ 39.8%

ROE — 2024: **-16.5%** — +/- YoY ▲ 6.0%

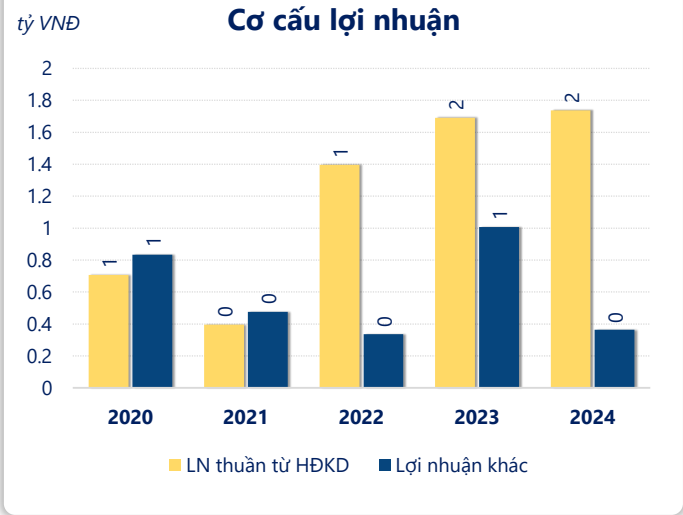
ROA — 2024: **2.0%** — +/- YoY ▼ 1.4%

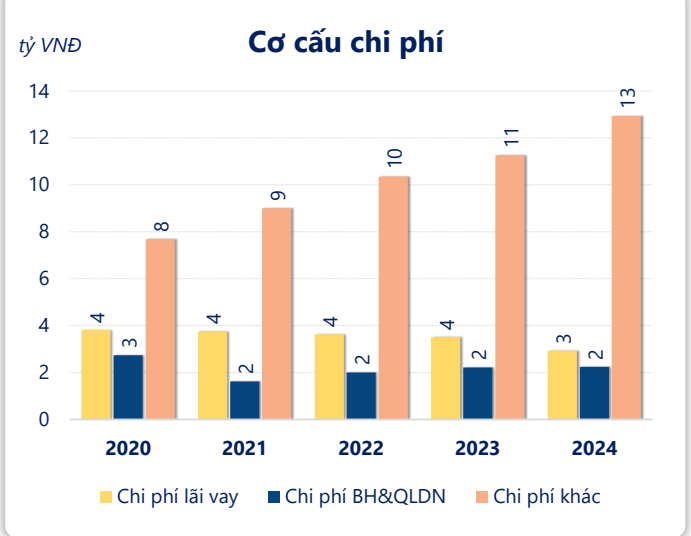




Năm **2024**, **CK8** ghi nhận doanh thu thuần **10.55** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **1.62** tỷ đồng, lần lượt **giảm 5.04%** và **giảm 39.8%** so với năm trước.

Với sự sụt giảm của doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế cùng với **ROE** là **-16.5%**, cho thấy kết quả kinh doanh và hiệu quả hoạt động kém hiệu quả. Là một tín hiệu cảnh báo về sức khỏe tài chính của công ty.

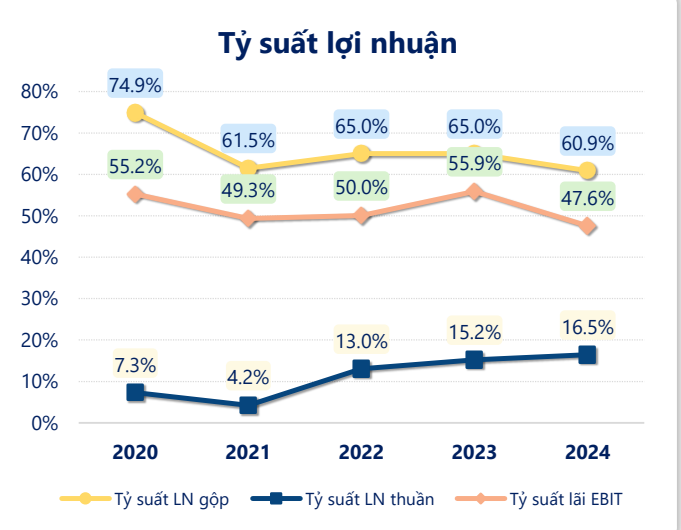


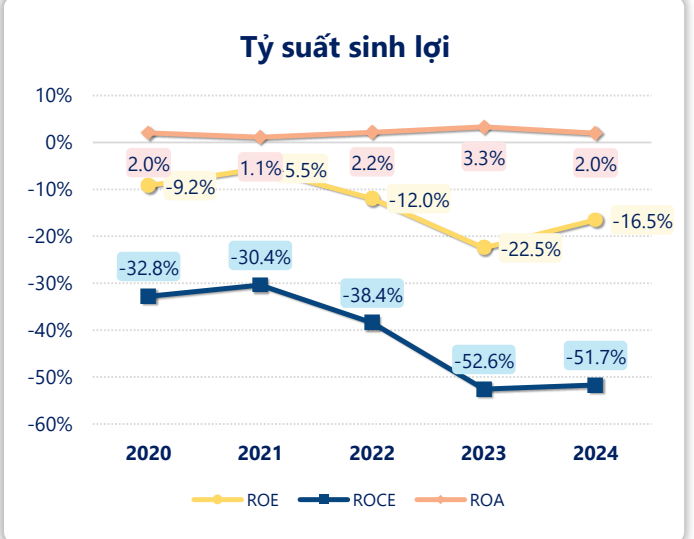


Năm **2024**, **CK8** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **1.74** tỷ đồng, **tăng lên 0.05** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (1.19 tỷ đồng) là 0.55 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

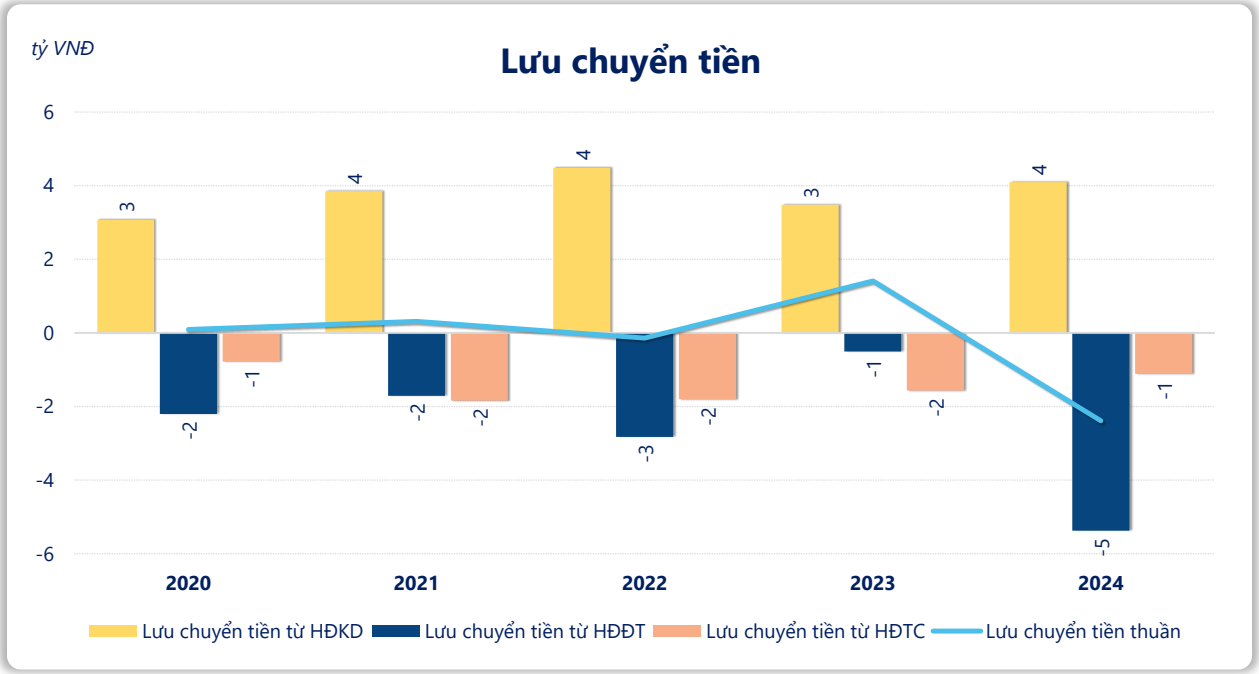
Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.92** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **2.24** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **12.93** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của CK8 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **-16.5%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.





KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**9.70**	**9.37**	**10.7**	**11.1**	**10.6**
Giá vốn hàng bán	2.44	3.60	3.75	3.89	4.13
Lợi nhuận gộp	**7.26**	**5.76**	**6.95**	**7.22**	**6.43**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.07	0.19	0.47
Chi phí TC	3.82	3.75	3.62	3.51	2.92
Chi phí lãi vay	**3.82**	**3.75**	**3.62**	**3.51**	**2.92**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	2.74	1.62	2.00	2.21	2.24
LN thuần từ HĐKD	**0.71**	**0.40**	**1.40**	**1.69**	**1.74**
Lợi nhuận khác	0.83	0.48	0.34	1.01	0.36
LN trước thuế	**1.54**	**0.87**	**1.73**	**2.70**	**2.10**
Lợi nhuận sau thuế	**1.54**	**0.87**	**1.73**	**2.70**	**1.62**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.54**	**0.87**	**1.73**	**2.70**	**1.62**



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CK8 bằng **-2.39** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (1.41 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **4.09** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-5.37** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-1.11** tỷ đồng.